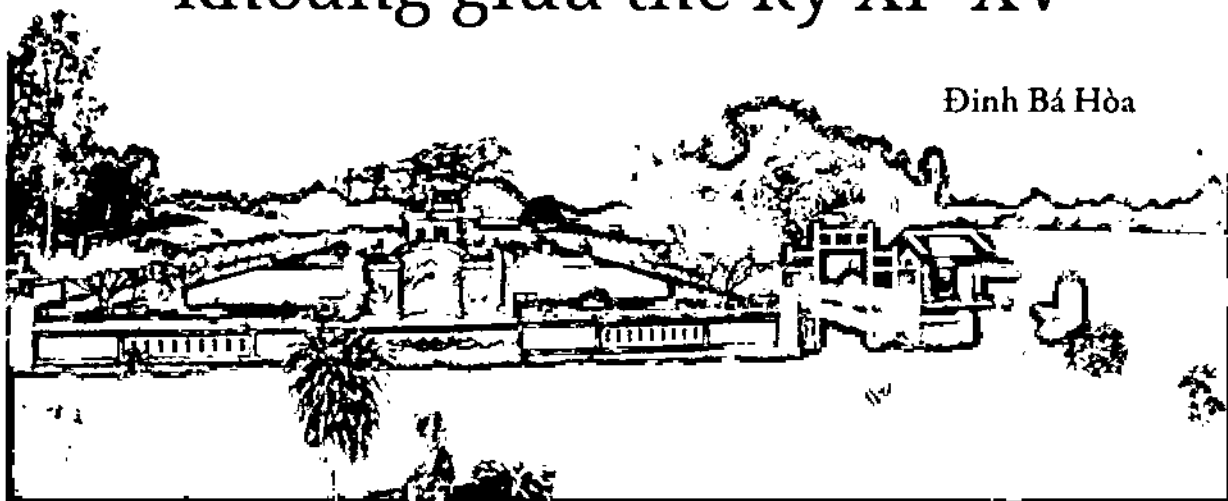


Các tiểu quốc thuộc miền bắc vương quốc cổ Chiêm Thành khoảng giữa thế kỷ XI -XV



Dinh Bá Hòa

Từ cảnh Thành Vijaya

VÙNG CỰC BẮC VƯƠNG QUỐC CỔ CHIÊM THÀNH (CHAM PA) BAO GỒM CÁC TỈNH QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ, THỪA THIÊN HUẾ, HIỆN NAY NẪM GIỮA ĐÈO NGANG VÀ ĐÈO HẢI VẠN. ĐÂY LÀ VÙNG ĐẤT THƯỜNG XÂY RA TRANH CHẤP, GIỮA NHÀ HÁN VÀ LÂM ẤP TRONG THỜI KỶ BẮC THUỘC TỪ THẾ KỶ THỨ II ĐẾN THỨ IX; VÀ SAU NÀY, GIỮA CÁC TRIỀU ĐẠI VIỆT NAM VÀ CHIÊM THÀNH TỪ THẾ KỶ THỨ X -XIV. RANH GIỚI CỰC BẮC CỦA CHIÊM THÀNH LÀ ĐÈO NGANG THUỘC TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ HÀ TĨNH, KHOẢNG GIỮA THẾ KỶ XVII.

Vào thời Tiền Lê, cuộc xung đột đầu tiên giữa Đại Cổ Việt và Chiêm Thành đã xảy ra vào năm 982 khi Lê Hoàn đem quân vào châu Amaravarti ở Quảng Nam hiện nay.

Đến triều Lý, năm 1044, Lý Phật Mã tấn công Chiêm Thành, đánh phá thành Phật Thệ tức Vijaya hay là thành Chà Bàn ở Bình Định hiện nay (Hoàng Xuân Hân 1966, tr.62-66; Đào Duy Anh 1964, tr.174-176).

Sau đó là cuộc tấn công của Lý Thường Kiệt, vào năm 1069 vào thành Chà Bàn, bắt được vua Chiêm là Chế Củ, và đây là lần đầu tiên vùng đất cực Bắc Chiêm Thành được đề cập trong Việt sử với các tên gọi Địa Lý, Ma Linh và Bố Chánh. Vùng đất này được sử sách Đại Việt nhắc đến như một sự hiến dâng của Chế Củ cho nhà Lý để đổi lấy tự do. Đó

là giai đoạn miền bắc Chiêm Thành rơi vào những cuộc tranh chấp triền miên trong nhiều thập kỷ (Nguyễn Xuân Hoa 2002, tr.36 -37).

Cho tới khoảng năm 1078, một văn bia của Harvarman, tìm thấy tại Mỹ Sơn, đề cập đến sự ổn định và xây dựng lại vương quốc Chiêm Thành của vị vua này, như sau: "Kẻ thù đã vào vương quốc Champa, tự xưng là những kẻ cầm quyền; đã cướp đi tài sản của hoàng gia và của cải của chư thần; đã phá hủy đền đài, tự viện, nơi an cư, làng mạc và các tự viện khác cùng với ngựa, voi, trâu bò và mùa màng; đã hủy diệt mọi thứ trong các tỉnh thành của vương quốc Champa; đã cướp đoạt những ngôi đền thờ thần Srisanabhadresvara và tất cả những phẩm vật mà các vị vua trước kia đã phụng hiến cho thần Srisanabhadresvara;



Hình ảnh khai quật

đã vơ vét tất cả các cửa của cái của thần và cướp đi những nhân sự tùy thuộc ngôi đền, các vũ nữ, nhạc công..., người phục dịch cùng các tài sản trữ phú của Srisanabhadresvara; ngôi đền bị cướp sạch và bỏ phế... Rồi đức vua Vijaya Harivarmandevaya Devatamurti lên ngôi. Ngài đã tiêu diệt hết quân thù, phục hưng lại Nagara Champa, và trùng tu ngôi đền Srisanabhadresvara... Vương quốc Champa lại trở nên hưng thịnh như xưa”.

Những thông tin trên về triều đại Haravarman phù hợp với những ghi chép trong thư tịch của Việt Nam về Chiêm Thành về giai đoạn này.

Các địa danh về miền cực bắc Chiêm Thành nêu trên như Địa Lý, Ma Linh và Bồ Chánh

xuất hiện trong thời Lý, đã được nhiều sử liệu và sử gia xác định đó là vùng đất phía nam Đèo Ngang thuộc tỉnh Quảng Bình cho đến phía bắc tỉnh Quảng Trị ngày nay, gồm:

1. Địa Lý, đời Lý đổi ra Lâm Bình, đời Trần đổi ra Tân Bình, đời Lê Trung hưng đổi ra Tiên Bình, thuộc tỉnh Quảng Bình, gồm các huyện Lệ Thủy, Phong Phú, Phong Lộc, nay thuộc huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh.

2. Ma Linh, đời Lý đổi ra Minh Linh, đời Minh đổi ra Nam Linh, đời Lê lập lại Minh Linh, thuộc tỉnh Quảng Trị, gồm hai huyện Minh Linh và Gio Linh, nay thuộc huyện Vĩnh Linh và Gio Linh.

3. Bồ Chánh, đời Minh đổi ra Trần Bình, nhà Lê đổi thành Bồ Chánh, thuộc tỉnh Quảng Bình,

gồm các huyện Bình Chánh và Tuyên Chánh, nay thuộc các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, Tuyên Hóa (Hoàng Xuân Hán 1966, tr.80 -81).

Theo *Việt sử*, đời nhà Trần khoảng năm 1306, vua Chiêm Thành là Chế Mân đã đổi hai châu Ô, Rí để cầu hôn với Huyền Trân công chúa, được xác định là vùng đất thuộc phía nam tỉnh Quảng Trị cho đến phía bắc đèo Hải Vân. Nhà Trần đã gọi vùng đất từ cửa Việt vào đến cửa Tư Dung /Tư Hiến là châu Ô và châu Lý, vào năm 1037 thì đổi là châu Thuận và châu Hóa (Đào Duy Anh 1964, tr.177).

Về tư liệu Chiêm Thành, để tìm hiểu các địa danh/danh hiệu của vùng đất này, có một minh văn quan trọng được tìm thấy tại nhóm tháp D của Thánh địa Mỹ Sơn có niên đại từ năm 1192, bia ghi chép các địa danh từ Bình Định và Quảng Nam ra đến Quảng Bình bằng tiếng Chăm như: “Jaya Indravarmandeva đã trốn thoát từ người Campuchia và chạy tới Amavarti. Ông đã nổi dậy khởi binh trong nhiều huyện thành khác nhau (anekapramana) tại Ulik.Vvyar, Jriy và Traik. Ông đánh chiếm Vijaya. Hoàng tử [Vidyanadana] dẫn đại binh tham chiến, đánh bại [Jaya Indravarmandeva], và buộc ông chạy về lại Traik; [Hoàng tử] đã truy nã ông và giết ông tại Traik. Vì vậy, từ đó Hoàng tử không còn người đối địch”.

Những địa danh như *Vijaya, Amaravarti, Ulik, Jriy và Traik* đã xuất hiện trong văn bia Chăm trên đây, mà ta có thể đối sánh cùng với các địa danh đã xuất hiện trong các thư tịch cổ Việt Nam và Trung Hoa như sau (tính từ Nam ra Bắc).

1. **Vijaya**, đã xuất hiện trong bia ký của Indravarmandeva tìm thấy tại Ponaga Nha Trang khoảng 1160 và thường được đề cập trong tư tịch cổ Việt Nam với danh hiệu là Trà Bàn hay Đồ Bàn hoặc Phật Thệ (Hoàng

Xuân Hãn 1966, tr.62 -63) là vùng thuộc tỉnh Bình Định ngày nay. Đương thời, tiểu quốc này được thư tịch Trung Quốc gọi là Tân Châu để phân biệt với Cựu Châu hay Amaravati vùng Quảng Nam ngày nay. Tiểu quốc Vijaya được phát triển liên tục từ thế kỷ XI đến XV, được minh chứng bởi các di tích kiến trúc to lớn hiện đang tồn tại như Tháp Bình Lâm (thế kỷ XI); Tháp Bạc (TK XII); Cánh Tiên (TK XII); Thốt Lốt (TK XII); Thủ Thiện (TK XII); Dương Long (TK XII-XIII); Tháp Đồi (TK XII-XIII) tọa lạc trên hai bờ sông Côn; còn đầm Thị Nại (Sri Bo ney) chính là cảng thị của tiểu quốc này.

2. **Amravati**, xuất hiện trong văn bia của Java Harivarmadeva tại Mỹ Sơn vào khoảng năm 1157 và tại Ponaga Nha Trang 1160, là khu vực hạ lưu sông Thu Bồn bao gồm Mỹ Sơn và thánh địa, Trà Kiệu là hoàng thành và Đại Chiêm là Hải Khẩu là cảng thị. Danh hiệu này được phiên âm là A-mu-la-bu [A-mộc-la-bố] trong *Minh sử* vào khoảng năm 1481 -1482.

3. **Ulik**, đã được nhắc đến trong sử sách Việt Nam dưới cái tên là châu Ô và châu Rí từ thời Trần, năm 1307 Ulik (Ô -Lý/ Ô Rí). Vùng đất này được gọi là sinh lễ của Chế Mân dâng cho vua nhà Trần để cầu hôn với công chúa Huyền Trân, kéo dài từ phía bắc đèo Hải Vân, nay thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến phía nam tỉnh Quảng Trị, đặc biệt xung quanh Huế với di tích quan trọng là thành Lôi tọa lạc bên dòng sông Hương, cùng với các dòng sông khác như Ô Lâu, sông Bồ chảy vào phá Tam Giang, có cửa Tư Hiền/ Tư Dung làm cảng thị với tháp Linh Thái, nơi thờ nữ thần

Po Naga tương tự thánh địa Po Naga Nha Trang của tiểu quốc Kauthara.

4. **Vvyar**, đã được đề cập trong thư tịch Việt Nam như trong *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, có tên là Việt Môn (*Hồng Đức bản đồ* 1964, tr.48), chính là Cửa Việt thuộc Triệu Phong tỉnh Quảng Trị [Vvyar. Việt] dọc theo sông Thạch Hãn có nhiều di tích nghệ thuật quan trọng được phát hiện ở Hà Trung, Trà Liên, Thạch Hãn có niên đại từ thế kỷ thứ IX đến XI, XII có nhiều âm cổ của từ Việt như Gio Việt, Việt An,... Cửa Việt là cửa biển lớn nhất của Quảng Trị và nó cũng là cửa biển quan trọng nhất thời bấy giờ của khu vực giữa Đèo Ngang và đèo Hải Vân, và có địa thế như cửa Đại Chiêm ở vùng Hội An và hạ lưu sông Thu Bồn của châu Amaravati tỉnh Quảng Nam.

5. **Jriy**, trong *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* được ghi chép là Di Luân môn khoảng 1630 -1653; còn trong *Bình Nam đồ* [Hồng Đức bản đồ] thì chính là cửa Nhật Lệ thuộc thị xã Đồng Hới ngày nay. Tên gọi Jriy có thể là Địa Lý ghi chép thời Lý? (1064). Giữa thế kỷ XVI, khoảng 1653 - 1655 trong *Ô châu cận lục* có

nhắc đến nhiều địa danh có âm tương tự đã tồn tại ở vùng này, chẳng hạn như sông *Thổ Rí* chảy vào cửa Nhật Lệ (Dương Văn An, 2001, tr.28). Sự biến âm của địa danh có thể đã được diễn ra như sau: Rí/Di?Lý?Lệ. Về vùng phía tây cửa Nhật Lệ có những di tích Phật giáo Chiêm Thành đáng lưu ý ở Đại Hữu, Mỹ Đức, Thu Thu thuộc thế kỷ IX-X; còn về vùng thuộc lưu vực của sông Lý Hòa thì có hang động Phong Nha với một số dấu tích Chiêm Thành đã được phát hiện.

6. **Traik**, địa danh này được nhắc đến trong thời Lý là Bố Chánh bao gồm các huyện Bố Trạch tọa lạc ở vùng cửa sông Gianh, có thể từ Gianh là một từ biến âm của từ Trạch [Traik. Trạch. Gianh] chẳng. Đây là vùng cực bắc của Chiêm Thành giáp giới với Đại Việt, nằm phía nam Đèo Ngang, cho nên theo minh văn Chăm nêu trên, Jaya Indarvarmandeva mới bị Hoàng tử Vidyandana giết tại đây. Vùng này cũng phát hiện nhiều di tích như Lâm Ấp phế lũy, Hoàn Vương phế lũy, và một minh văn Phật giáo Chiêm Thành tìm thấy ở Ròn thuộc thế kỷ IX-X.

Dựa theo quan niệm Hindu giáo về sự hình thành các tiểu

Một đoạn bờ thành Cha



THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ

quốc cổ Champa, mỗi tiểu quốc được hình thành dựa vào một ngọn núi thiêng, tượng trưng cho thần Siva, và một dòng sông thiêng tượng trưng cho nữ thần Ganga, vợ thần Siva. Dọc theo dòng sông thiêng này mỗi tiểu quốc thiết lập ba trung tâm trọng yếu, đó là một trung tâm thương mại hay cảng - thị tọa lạc ở trung tâm tôn giáo của hoàng gia hay là thành đô.

Vào khoảng thế kỷ thứ VII, căn cứ vào những yếu tố địa dư và những thành tích lịch sử liên quan đến châu Vijaya của Chiêm Thành ở địa bàn tỉnh Bình Định ngày nay, có thể tìm thấy mô hình về sự hình thành một tiểu quốc được bộc lộ như sau:

- Ngọn núi thiêng là núi Mahaparvata/Núi Maha (hay Mò O) nằm trên đất An Nhơn;

- Dòng sông thiêng Ganga hay sông Côn;

- Cửa sông hay cảng - thị là cảng Thị li bi nai (cảng Thị Nại);

- Hoàng Thành là Vijaya, Chà Bàn, Đồ Bàn /Thành phố Vijaya;

- Thành đô hoàng gia là Srisanabhadresvara vùng này chưa rõ?

Những tỉnh thành (tiểu quốc) có danh hiệu tiếng Chăm nêu trên của miền Bắc vương quốc Chiêm Thành đều gắn liền với một cửa biển, nó bộc lộ rằng mỗi tiểu quốc thuộc *Mandala Champa (Chiêm Thành)* được thiết lập dựa vào một cảng thị là trung tâm hải thương quốc tế, đều có phù hợp với mô hình "riverineexchange network" (mạng lưới trao đổi ven sông), sự trao đổi nội địa và ngoại thương dựa vào những dòng sông chính trong khu vực cùng với sự trao đổi hàng hóa giữa miền ngược và miền xuôi cũng như giữa những tiểu quốc với nhau, mà địa lý của vương quốc Chiêm Thành đã đặc biệt thích ứng.

Áp dụng mô hình này để tìm hiểu địa lịch sử của vùng

Bình Định ngày nay, hay châu Vijaya của Chiêm Thành xưa, ta thấy rằng sông Côn và những chi lưu của nó đã đóng một vai trò thiết yếu trong việc trao đổi hàng hóa giữa miền ngược và miền xuôi. Dọc theo dòng sông này ta thấy có nhiều khu chợ sầm uất như chợ Nước Mặn, Đập Đá, An Thái, Sông Cạn, Đồng Phó giữ vai trò trung chuyển hàng giữa miền ngược từ Gia Lai, Kon Tum, An Khê... Những cộng đồng dân tộc nói tiếng Môn Khmer sinh sống cung cấp những lâm sản quý với miền xuôi, nguồn lâm sản này được tập trung vào cảng thị quan trọng ở vùng hạ lưu sông Côn nơi giữ vai trò của một trung tâm ngoại thương mà diện mạo của nó có thể hình dung được sự phồn thịnh của cảng thị Nước Mặn nổi tiếng của Đàng Trong vào những thế kỷ XVII -XVIII. Sự phồn thịnh của cảng thị Nước Mặn chính là sự tái hiện của một cảng thị Chiêm Thành trước kia. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Dương Văn An, *Ô Châu cận lục*, Nxb Thuận Hóa, 2000.
2. Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb KHXH, H. 1964.
3. *Đồng Khánh dư địa chí* (CD-ROM) Viện nghiên cứu Hán Nôm, 2000.
4. Hoàng Xuân Hãn, *Lý Thường Kiệt, Lịch sử ngoại giao triều Lý*, Sài Gòn, 1965.
5. *Hồng Đức bản đồ*, Nxb. Bộ Quốc gia giáo dục, Sài Gòn, 1962.
6. Lê Bá Thảo, *Thiên nhiên Việt Nam*, Nxb. Giáo Dục, 2003.
7. Maspe.
8. Trần Kỳ Phương, "Góp phần tìm hiểu về nền văn minh của vương quốc Champa tại miền Trung Việt Nam", Tạp chí *Nghiên cứu Phát triển, Số Khoa học Công nghệ Thừa Thiên Huế*, số 3-4, 2002.
9. Phương Đình Nguyễn Văn Siêu, *Đại Việt dư toàn biên*, Nxb. Văn Hóa, H. 1997.

TRẦN THUẬN THÀNH
LÀ MỘT ĐƠN VỊ HÀNH
CHÍNH ĐẶC BIỆT, ĐƯỢC
HÌNH THÀNH DƯỚI THỜI
CHỦA NGUYỄN (1797),
BAO GỒM CÁC KHU VỰC
ĐỊNH CƯ CỦA CÁC CỘNG
ĐỒNG DÂN TỘC BẢN
ĐỊA (CHĂM, RAGLAI,
CHURU, KHO...) NẪM
RẢI RÁC, XEN KẼ VỚI
CÁC KHU CƯ TRÚ CỦA
NGƯỜI VIỆT THUỘC ĐỊA
PHẬN CÁC TỈNH NINH
THUẬN, BÌNH THUẬN
VÀ MỘT PHẦN CÁC TỈNH
LÂM ĐỒNG, ĐẮK LĂK,
ĐẮK NÔNG HIỆN NAY.
TRẦN THUẬN THÀNH
NẪM DƯỚI SỰ BẢO HỘ
CỦA XỨ ĐÀNG TRONG,
ĐƯỢC HƯỞNG MỘT QUY
CHẾ TỰ TRỊ ĐẶC THÙ
VỚI MỘT NỀN HÀNH
CHÍNH RIÊNG DO MỘT
THỦ LĨNH NGƯỜI BẢN
XỨ ĐỨNG ĐẦU, VỚI MỘT
THỂ CHẾ PHÁP LUẬT,
THUẾ KHÓA, QUÂN ĐỘI
RIÊNG... TRONG CUỘC
NỘI CHIẾN GIỮA TÂY
SƠN VÀ NGUYỄN ÁNH,
TRẦN THUẬN THÀNH
TRỞ THÀNH MỘT VÙNG
ĐỆM ĐỂ HAI THẾ LỰC
TRANH GIÀNH SỰ ẢNH
HƯỞNG KÈO THEO
SỰ PHÂN HÓA TRONG
CHÍNH NỘI BỘ CÁC LỰC
LƯỢNG THỐNG TRỊ Ở
PHIÊN TRẦN NÀY.